

[illegible]

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính														
				Xã Nhơn Phong	Xã Nhơn An	Xã Nhơn Hạnh	Xã Nhơn Khánh	Xã Nhơn Hậu	Phường Bình Định	Xã Nhơn Mỹ	Phường Nhơn Thành	Phường Nhơn Hưng	Phường Nhơn Hòa	Phường Đập Đá	Xã Nhơn Thọ	Xã Nhơn Tân	Xã Nhơn Phúc	Xã Nhơn Lộc
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
4.2	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	MHT/OTC	62,58	0,22	6,34	0,05	0,27	4,62	13,37	0,78	1,64	13,11	9,30	7,47	1,31	0,60	1,50	2,00
4.3	Chuyển đất xây dựng công trình sự nghiệp sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	MHT/CSK	1,45						1,15			0,30						
4.4	Chuyển đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	MHT/CSK	0,53												0,08			0,45
4.5	Chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ	MHT/TMD	14,35						0,80			0,08		13,47				